

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống rừng phòng hộ đến năm 2020 và đề xuất định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2030**

UBND huyện Triệu Sơn nhận được Công văn số 3230/SNN&PTNT- KL ngày 20/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa về việc rà soát, báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh và đề xuất định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2030; UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả triển khai thực hiện với những nội dung sau:

#### **PHẦN THỨ NHẤT**

#### **ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI**

##### **I. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN**

##### **1. Khái quát đặc điểm tự nhiên**

Huyện Triệu Sơn nằm ở phía Tây Nam tỉnh Thanh Hóa, thuộc châu thổ sông Mã - sông Chu; trung tâm huyện cách Thành phố Thanh Hóa 20 km về phía Tây theo Quốc lộ 47.

Có tọa độ địa lý: 19<sup>0</sup>52" đến 20<sup>0</sup>02" Vĩ độ Bắc  
105<sup>0</sup>24" đến 105<sup>0</sup>42" Kinh độ Đông

Vị trí tiếp giáp:

- Phía Đông giáp huyện Đông Sơn;
- Phía Tây giáp huyện Thọ Xuân và Thường Xuân;
- Phía Nam giáp huyện Như Thanh và Nông Cống;
- Phía Bắc giáp Thiệu Hoá và Thọ Xuân.

Toàn huyện có diện tích tự nhiên 29.004,50 ha bằng 2,59% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp 4.489.52 ha trong đó diện tích đất rừng tự nhiên là 987.21 ha; diện tích rừng trồng là 3.502,31 ha. Tỷ lệ độ che phủ rừng 11,6%.

Triệu Sơn nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng phía Đông và Đông Bắc với vùng núi phía Tây và Tây Nam. Vì vậy, Triệu Sơn có địa hình bán sơn địa, bề mặt lãnh thổ có địa hình khá phức tạp, có độ nghiêng từ Tây Nam xuống Đông Bắc, chia thành hai vùng địa hình tự nhiên:

- Vùng núi gồm 4 xã: Bình Sơn, Thọ Bình, Thọ Sơn, Triệu Thành; có diện tích tự nhiên 5.771,27 ha, chiếm 19,94% diện tích tự nhiên toàn huyện, có độ cao trung bình 70 - 80m so với trung bình mặt nước biển.

- Vùng đồng bằng gồm: Thị trấn Triệu Sơn và các xã còn lại của huyện, có diện tích tự nhiên 23.192,92 ha, chiếm 80,06 % diện tích toàn huyện. Trong vùng có xã Vân Sơn, Thái Hòa, Tân Ninh có địa hình của vùng đồi núi với đỉnh núi Nưa cao 537m; là khu vực có diện tích rừng phòng hộ với diện tích được giao khoán 1.223,3 ha giao cho 131 hộ gia đình bảo vệ. Dãy núi Nưa cùng với dãy núi Ô (núi đá) ở xã Đồng Thắng tạo thành vòng cung ở phía Nam và Tây Nam của huyện.

## **2. Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên**

Là vùng bán sơn địa, huyện Triệu Sơn có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nói chung cũng như phát triển diện tích rừng và đất lâm nghiệp nói riêng trên địa bàn.

## **II. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, XÃ HỘI**

### **1. Nguồn nhân lực**

Tổng dân số trên địa bàn huyện: 204 nghìn người, chiếm 6% dân số cả tỉnh. Tỷ lệ người già 9,14%; tỷ lệ trẻ em 22,15%; Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp 27,6%. Thu nhập bình quân đầu người 42,6 triệu đồng/năm

### **2. Thực trạng kinh tế, xã hội**

- Trong 6 tháng đầu năm 2020; Tổng giá trị sản xuất ước đạt 9.427 tỷ đồng, bằng 54,5% kế hoạch, tăng 13,2% so với cùng kỳ; trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 2,4%; công nghiệp - xây dựng tăng 15,6% (CN tăng 18,8%, XD tăng 4,2%), dịch vụ tăng 14,3%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: tỷ trọng nông, lâm, thủy sản chiếm 14,6%, giảm 1,4%; công nghiệp - xây dựng 49,5%, tăng 1,3%; dịch vụ 35,9%, tương đương cùng kỳ.

- Sản xuất nông, lâm, thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 1.231,2 tỷ đồng, bằng 62,5% kế hoạch, tăng 2,4% so với cùng kỳ.

- Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; giá trị sản xuất ước đạt 3.765,5 tỷ đồng, bằng 52,8% kế hoạch, tăng 18,8% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm có sản lượng tăng cao so với cùng kỳ như: may mặc tăng 19,6%, gạch tăng 12,9%, giấy dép tăng 18,6%, gỗ xẻ tăng 14,2%...

### **3. Đánh giá chung về kinh tế, xã hội**

Trong những năm qua, do việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, huyện Triệu Sơn đã có bước chuyển biến mạnh mẽ trong việc phát triển kinh tế, xã hội.

## **PHẦN THỨ HAI KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG RỪNG PHÒNG HỘ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **I. HIỆN TRẠNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP**

#### **1. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ**

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ 1.240,85 ha (rừng phòng hộ đầu nguồn) được phân bố ở các xã: Vân Sơn, Thái Hòa, thị trấn Nưa.

## **2. Biến động diện tích rừng và đất lâm nghiệp từ năm 2016 - 2020**

Trong giai đoạn 5 năm từ năm 2016 - 2020 đối với diện tích rừng phòng hộ, trên địa bàn huyện không có biến động, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phòng hộ sang mục đích khác.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUY HOẠCH VÀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH RỪNG PHÒNG HỘ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

### **1. Kết quả đạt được**

- Giai đoạn năm 2016 - 2020 công tác quản lý bảo vệ rừng gặp không ít khó khăn, với nhiều chính sách mới của Nhà nước, việc thắt chặt cơ chế quản lý nhà nước trong công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản đòi hỏi sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

- Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 15/11/2017 là bước chuyển biến mới giúp nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng.

- Trong 5 năm qua công tác bảo vệ rừng trên địa bàn huyện luôn được giữ vững; bảo vệ tốt 1.240,85 ha rừng phòng hộ không có cháy rừng, xâm lấn rừng xảy ra;

- Việc sử dụng rừng trên địa bàn theo đúng mục đích đã được quy hoạch, không có trường hợp vi phạm hoặc làm trái quy định của Nhà nước trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

### **2. Một số hạn chế và tồn tại chủ yếu**

Việc quản lý, phát triển quy hoạch rừng phòng hộ trong những năm qua đã đạt được những kết quả tốt tuy nhiên còn có một số khó khăn vướng mắc như:

- Chính sách của Nhà nước trong việc hỗ trợ cho người dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc biệt là những hộ gia đình tham gia nhận khoán bảo vệ rừng phòng hộ chưa cao, chưa khích lệ được người dân trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR, nguy cơ dẫn đến cháy rừng, phát xâm lấn rừng vẫn còn tiềm ẩn.

- Nhận thức của một bộ phận người dân chưa cao, chưa đánh giá hết giá trị rừng trong đời sống và phát triển kinh tế dẫn đến chưa phát huy hết tiềm lực trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Việc quy hoạch rừng phòng hộ chưa tập trung, trọng điểm, gây khó khăn trong công tác quản lý và phát triển rừng, chưa phát huy hết được chức năng phòng hộ đối với diện tích rừng hiện có.

### **3. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân chủ quan:

Cơ chế chính sách của Nhà nước chưa thu hút được người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng; Nhận thức người dân chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội trong công tác bảo vệ, phát triển rừng.

- Nguyên nhân khách quan:

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn dàn trải, không tập trung, một số diện tích đất rừng phòng hộ nằm trên khu vực núi đá, đất quặng cromit nên khó trong việc phát triển trồng cây lâm nghiệp, chưa phát huy hết chức năng phòng hộ.

## **PHẦN THỨ BA**

### **ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG RỪNG PHÒNG HỘ GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

#### **I. MỤC TIÊU**

Nhằm phát huy hiệu quả, cũng như tăng cường chức năng phòng hộ đối với 1.240,85 ha rừng trên địa bàn huyện Triệu Sơn; trong giai đoạn 2021-2030 đối với diện tích rừng phòng hộ có những thay đổi, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phòng hộ sang mục đích khác.

Để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; UBND huyện Triệu Sơn đề xuất điều chỉnh quy hoạch đối với diện tích rừng phòng hộ trên địa bàn trong giai đoạn 2021-2030.

#### **II. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH**

##### **1. Chi tiết rà soát, điều chỉnh quy hoạch rừng phòng hộ**

Diện tích đất rừng phòng hộ chuyển mục đích sang đất quốc phòng (Trường bắn) tại xã Thái Hòa và xã Vân Sơn là 200 ha (xã Thái Hòa 100 ha, xã Vân Sơn 100 ha).

##### **2. So sánh với quy hoạch giai đoạn 2016 - 2020**

Giảm 200 ha so với quy hoạch giai đoạn 2016 - 2020

#### **III. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ SỬ DỤNG DIỆN TÍCH ĐỀ XUẤT CHUYỂN ĐỔI**

##### **1. Quy mô diện tích chuyển đổi sau rà soát**

Chuyển sang đất Quốc phòng - Dự án Thao trường huấn luyện tổng hợp của bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa/QK4.

##### **2. Kế hoạch chuyển đổi và sử dụng rừng sau rà soát**

Theo kế hoạch thực hiện dự án.

##### **3. Phương án xử lý tài sản trên đất sau khi chuyển đổi**

Đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng.

## **PHẦN THỨ TƯ**

### **KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với công tác bảo vệ rừng**

- Tăng cường nguồn vốn đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng, tiếp tục trang cấp các thiết bị cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng tại các địa phương.

- Tăng tiền khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng phòng hộ tại các đơn vị: Vân Sơn, Thái Hòa, thị trấn Nưa, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ.

#### **2. Đối với công tác phát triển rừng**

- Hỗ trợ khoa học kỹ thuật cho địa phương, đưa những giống cây cho năng suất cao vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế góp phần nâng cao đời sống cho người dân một cách bền vững.

- Có cơ chế chính sách hỗ trợ đối với diện tích rừng phòng hộ tại địa phương, khuyến khích người dân trồng và phát triển diện tích rừng phòng hộ nhằm mang lại hiệu quả, chức năng phòng hộ cũng như cảnh quan, môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống rừng phòng hộ trên địa bàn huyện và đề xuất định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2030. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, theo dõi và chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Sở NN&PTNT (báo cáo);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Phú Quốc**

**Mẫu biểu 01.****THỐNG KÊ HỆ THỐNG RỪNG PHÒNG HỘ HIỆN CÓ ĐẾN NGÀY 31/8/2020.**

<b>STT</b>	<b>Tên khu rừng</b>	<b>Địa điểm (xã, huyện)</b>	<b>Diện tích (ha)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>B</b>	<b>Rừng phòng hộ</b>			
<b>I</b>	<b>Phòng hộ đầu nguồn</b>			
1	Thị trấn Nưa	Thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn	574,67	
2	Thái Hòa	Xã Thái Hòa huyện Triệu Sơn	350,27	
3	Vân Sơn	Xã Vân Sơn huyện Triệu Sơn	315,91	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.240,85</b>	

**Mẫu biểu 02.****ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH HỆ THỐNG RỪNG PHÒNG HỘ  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

<b>STT</b>	<b>Tên khu rừng</b>	<b>Địa điểm (xã, huyện)</b>	<b>Diện tích (ha)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>B</b>	<b>Rừng phòng hộ</b>			
<b>I</b>	<b>Phòng hộ đầu nguồn</b>			
1	Thị trấn Nưa	Thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn	574,67	
2	Thái Hòa	Xã Thái Hòa huyện Triệu Sơn	250,27	
3	Vân Sơn	Xã Vân Sơn huyện Triệu Sơn	215,91	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.040,85</b>	